Website kiểm tra chính tả

Risk Management Plan

Phiên bản <1.0>



Lịch sử tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả** |
| 29/09/2017 | 1.0 | Đặc tả vision cho dự án SmartHome | Nhóm 10 người |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

1. Giới thiệu: 5

1.1 Mục đích: 5

1.2 Đối tượng, phạm vi của tài liệu: 5

1.3 Tác giả: 5

1.4 Các định nghĩa trong tài liệu: 5

1.5 Cấu trúc tài liệu: 5

2. Tổng quan về rủi ro: 5

3. Danh sách các rủi ro: 6

4. Phân tích rủi ro: 6

5. Kế hoạch xử lý cho từng rủi ro: 6

5.1 Rủi ro 1: 6

**5.1.1** **Objectives (The “Why”)** 6

**5.1.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 6

**5.1.3** **Approach (The “How”)** 6

**5.1.4** **Resources (The “How much”)** 6

5.2 Rủi ro 2: 6

**5.2.1** **Objectives (The “Why”)** 6

**5.2.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 6

**5.2.3** **Approach (The “How”)** 7

**5.2.4** **Resources (The “How much”)** 7

5.3 Rủ ro 3: 7

**5.3.1** **Objectives (The “Why”)** 7

**5.3.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 7

**5.3.3** **Approach (The “How”)** 7

**5.3.4** **Resources (The “How much”)** 7

5.4 Rủi ro 4: 7

**5.4.1** **Objectives (The “Why”)** 7

**5.4.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 7

**5.4.3** **Approach (The “How”)** 7

**5.4.4** **Resources (The “How much”)** 7

5.5 Rủi ro 5: 7

**5.5.1** **Objectives (The “Why”)** 7

**5.5.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 7

**5.5.3** **Approach (The “How”)** 7

**5.5.4** **Resources (The “How much”)** 8

5.6 Rủi ro 6: 8

**5.6.1** **Objectives (The “Why”)** 8

**5.6.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 8

**5.6.3** **Approach (The “How”)** 8

**5.6.4** **Resources (The “How much”)** 8

5.7 Rủi ro 7: 8

**5.7.1** **Objectives (The “Why”)** 8

**5.7.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 8

**5.7.3** **Approach (The “How”)** 8

**5.7.4** **Resources (The “How much”)** 8

5.8 Rủi ro 8: 8

**5.8.1** **Objectives (The “Why”)** 8

**5.8.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 8

**5.8.3** **Approach (The “How”)** 8

**5.8.4** **Resources (The “How much”)** 8

5.9 Rủi ro 9: 9

**5.9.1** **Objectives (The “Why”)** 9

**5.9.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 9

**5.9.3** **Approach (The “How”)** 9

**5.9.4** **Resources (The “How much”)** 9

5.10 Rủi ro 10: 9

**5.10.1** **Objectives (The “Why”)** 9

**5.10.2** **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)** 9

**5.10.3** **Approach (The “How”)** 9

**5.10.4** **Resources (The “How much”)** 9

Risk Management Plan

# Giới thiệu:

## Mục đích:

* Tài liệu “risk management plan” là tài liệu xác định danh sách các rủi ro có thể xảy ra đối với tổng thể dự án. Đồng thời, đưa ra những phương pháp có hệ thống nhằm giảm thiểu rủi ro xảy ra đối với dự án của chúng ta, tăngvấn đề quản lý dự án tốt hơn, không bất ngờ với những rủi ro khi xảy ra.

## Đối tượng, phạm vi của tài liệu:

* Nhóm khách hàng: thầy Ngô Huy Biên.

## Tác giả:

* Các thành viên nhóm 7

## Các định nghĩa trong tài liệu:

|  |  |
| --- | --- |
| Thuật ngữ | Ý nghĩa |
|  |  |
|  |  |

## Cấu trúc tài liệu:

Tài liệu bao gồm:

* Tổng quan về rủi ro.
* Danh sách các rủi ro có thể xảy ra.
* Phân tích rủi ro.
* Kế hoạch giải quyết rủi ro.

# Tổng quan về rủi ro:

Như ta ược biết, rủi ro là bất cứ điều gì có thể xảy ra mà khiến ta bị tổn thất không những về tiền bạc mà còn về thời gian cũng như những thứ có giá trị khác.

Trong những dự án, có thể sẽ gặp những rủi ro như:

* Kỹ thuật: Trình độ kỹ thuật chuyên môn về lập trình của các thành viên không đồng đều. Có người nắmrõ vấn đề, có người chưa hiểu. Điều này dễ dẫn đến làm chậm tiến độ đồ án.
* Quản lý: Người quản lý không nắm được tình hình của từng thành viên và cách điều phối công việc. Dẫn đến quản lý sai lầm và làm chậm trễ tiến độ dự án.
* Tài chính: Có khả năng tài chính nhóm không đủ để duy trì tiến độ đồ án. Hoặc do người đầu tư quyết định dừng dự án giữa chừng.
* Sự hợp tác giữa các thành viên: Đây là một yếu tố quan trọng quyết định nên việc có thành công cho dự án hay không. Vì không phải ai cũng có thể đặt yếu tố chuyên nghiệp lên đầu mà bỏ qua những riêng tư của cá nhân mình. Vậy nên việc hợp tác giữa các thành viên trong nhóm cũng tạo nên sự ảnh hưởng nhất định đến công việc của đồ án.
* Tính hợp pháp: Nhiều trường hợp không xác định được các công nghệ nào được phép sử dụng để thực hiện dự án.
* Bảo trì: Có thể sẽ gặp khó khăn trong việc xác định yêu cầu về hệ thống trong tương lai, xác định trước chi phí và nhân lực cần thiết cho việc bảo trì dự án.

# Danh sách các rủi ro:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Mô tả** |
| Rủi ro 1 | Không soát được hết lỗi: lỗi vê ngữ nghĩa, các từ lóng,... |
| Rủi ro 2 | Thuật toán hiện đang sử dụng gần như là bruteforce, với văn bản dài thì soát lỗi rất chậm |
| Rủi ro 3 | Chức năng soát lỗi chính tả của 1 webpage không hoàn thiện: Tách phần text hiển thị cho người dùng từ file html get được từ đường dẫn sẽ không thể hoàn toán chính xác. |
| Rủi ro 4 | Hiện tại có nhiều trang khác với chức năng tương tự nhưng lại free. |
| Rủi ro 5 | Không kiểm kiểm soát hết được các chữ có thể đi kèm với một từ trong phần gợi ý từ có thể đi kèm. |
| Rủi ro 6 | Không kiểm soát được hết lỗi của các từ |
| Rủi ro 7 | Tính hiệu dụng của dự án. |
| Rủi ro 8 | Team vừa mới thành lập, các thành viên chưa quen với nhau |
| Rủi ro 9 | Thời gian làm việc ngắn |
| Rủi ro 10 | Code xấu, không rõ ràng, mất thời gian đọc hiểu giữa các thành viên |

# Phân tích rủi ro:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Xác suất** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Thời gian xử lý** |
| Rủi ro 1 | 60% | 80% | 2 tuần |
| Rủi ro 2 | 80% | 100% | 2 tuần |
| Rủi ro 3 | 100% | 10% | 1 tuần |
| Rủi ro 4 | 40% | 20% | 1 tuần |
| Rủi ro 5 | 80% | 50% | 1 tuần |
| Rủi ro 6 | 80% | 100% | 1 tuần |
| Rủi ro 7 | 30% | 10% | 1 tuần |
| Rủi ro 8 | 70% | 90% | 1 tuần |
| Rủi ro 9 | 100% | 70% | 1 tuần |
| Rủi ro 10 | 90% | 60% | 2 tuần |

# Kế hoạch xử lý cho từng rủi ro:

## Rủi ro 1:

### **Objectives (The “Why”)**

Ngôn ngữ tiếng việt là ngôn ngữ phong phú và đa dạng với nhiều loại từ, đặc biệt là với từ đồng nghĩa.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Cả team sẽ tìm và sử dụng từ điển tiếng việt chuẩn để dựa vào đó làm cơ sở sửa chữa lỗi chính tả.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Đặng Đình Hùng, Võ Duy Thảo, Trương Duy Khánh sẽ chịu trách nhiệm cho công việc này. Thời gian hoàn thành là thứ 4 tuần thứ 4 của dự án.

### **Approach (The “How”)**

Cả nhóm sẽ tự phổ cập cho nhau 1 cuốn từ điển chung sau khi đồng thuận tất cả để đưa vào sử dụng cho dự án.

### **Resources (The “How much”)**

Sử dụng tài nguyên chính là google để tìm kiếm và thời gian là 1 tuần.

## Rủi ro 2:

### **Objectives (The “Why”)**

Có rất nhiều thuật toán để giải quyết bài toán sửa lỗi chính tả tồn tại. Mà thời gian để thực thi thì ngắn nên không thể chọn ra bài toán tối ưu hiệu suất vì độ phức tạp cao

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Cả team sẽ tìm và sử dụng từ điển tiếng việt chuẩn để dựa vào đó làm cơ sở sửa chữa lỗi chính tả.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Đặng Đình Hùng, Võ Duy Thảo, Trương Duy Khánh sẽ chịu trách nhiệm cho công việc này. Thời gian hoàn thành là thứ 4 tuần thứ 4 của dự án.

### **Approach (The “How”)**

Cả nhóm sẽ tự phổ cập cho nhau 1 cuốn từ điển chung sau khi đồng thuận tất cả để đưa vào sử dụng cho dự án.

### **Resources (The “How much”)**

Sử dụng tài nguyên chính là google để tìm kiếm và thời gian là 1 tuần.

## Rủ ro 3:

### **Objectives (The “Why”)**

Lấy input từ người dùng không chính xác do ngôn ngữ sử dụng là tiếng việt.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

7 người làm phần api sẽ xử lý phần lựa chọn định dạng UTF-8 hoặc unicode để lấy được đúng chính tả.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Trừ Nghĩa, Khánh, Hùng còn lại sẽ chịu trách nhiệm cho việc xử lý định dạng parse chữ. Thời gian là suốt cả dự án.

### **Approach (The “How”)**

Thống nhất 1 kiểu encoding là UTF-8.

### **Resources (The “How much”)**

Không có.

## Rủi ro 4:

### **Objectives (The “Why”)**

Có những trang web cung cấp cùng 1 dịch vụ nhưng free.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Định hướng những chức năng free và tốt hơn so với những trang web có sẵn. Còn những chức năng nâng cao thì người dùng phải trả phí để sử dụng.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Trưởng nhóm: Nghĩa.

### **Approach (The “How”)**

Riêng với chức năng sửa chính tả sẽ miễn phí cho người dùng vì đây là chức năng đơn giản và chỉ giới hạn người dùng được phép kiểm tra đoạn văn bản dài tối đa 600 chữ.

### **Resources (The “How much”)**

Không có.

## Rủi ro 5:

### **Objectives (The “Why”)**

Không kiểm soát hết được lỗi chính tả.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Có những lỗi chính tả là người dùng cố tình và có những lỗi mà cơ sở dữ liệu chưa định nghĩa được dẫn đến thiếu sót.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Cả nhóm 10 người.

### **Approach (The “How”)**

Tung ra aplha và beta test cho người dùng kiểm duyệt để loại bỏ tối đa số lượng lỗi thiếu trong cơ sở dữ liệu.

### **Resources (The “How much”)**

Người dùng được mời tham gia beta test và nhóm dev.

## Rủi ro 6:

### **Objectives (The “Why”)**

Không kiểm soát hết được từ đi cùng với từ lỗi.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Có những lỗi chính tả là người dùng cố tình và có những lỗi mà cơ sở dữ liệu chưa định nghĩa được dẫn đến thiếu sót.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Cả nhóm 10 người.

### **Approach (The “How”)**

Tung ra aplha và beta test cho người dùng kiểm duyệt để loại bỏ tối đa số lượng lỗi thiếu trong cơ sở dữ liệu.

### **Resources (The “How much”)**

Người dùng được mời tham gia beta test và nhóm dev.

## Rủi ro 7:

### **Objectives (The “Why”)**

Trang web khó thao tác, khiến người dùng hoang mang.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Có những lỗi chính tả là người dùng cố tình và có những lỗi mà cơ sở dữ liệu chưa định nghĩa được dẫn đến thiếu sót.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Cả nhóm 10 người.

### **Approach (The “How”)**

Tung ra aplha và beta test cho người dùng kiểm duyệt để loại bỏ tối đa số lượng lỗi thiếu trong cơ sở dữ liệu.

### **Resources (The “How much”)**

Người dùng được mời tham gia beta test và nhóm dev.

## Rủi ro 8:

### **Objectives (The “Why”)**

Trong lúc làm việc nhóm, hiểu ý nhau và các quy tắc là rất cần thiết để đảm bảo tiền trình phát triển dự án được diễn ra suôn sẻ và sớm cho ra kết quả cuối. 1 nhóm vừa mới thành lập thì hoàn toàn không có những thứ đó nên cần thời gian làm việc với nhau để có thể đạt được hiệu quả cao nhất.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Thời gian yêu cầu là xuyên suốt cả dự án

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Cả nhóm 10 người.

### **Approach (The “How”)**

Tinh thần làm việc nghiêm túc, các thành viên phải có trách nhiệm với task được giao và hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm. Khí có khó khăn phải báo với team leader để được hỗ trợ kịp thời. tuần theo các quy tắc và định nghĩa mà nhóm đã đề ra.

.

### **Resources (The “How much”)**

Không có.

## Rủi ro 9:

### **Objectives (The “Why”)**

1 dự án lớn thì đòi hòi thời gian phát triển cũng phải dài tương ứng.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Ảnh hưởng tới hiệu suất làm việc của nhóm.

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Cả nhóm 10 người.

### **Approach (The “How”)**

Tinh thần làm việc nghiêm túc, tập trung cho dự án.

### **Resources (The “How much”)**

Không có.

## Rủi ro 10:

### **Objectives (The “Why”)**

Do thói quen code cũ, mỗi người 1 định nghĩa nên khi “pair-programming” sẽ bị chồng chéo, khó hiểu.

### **Deliverables and Milestones (The “What” and “When”)**

Code-convention.

Thời gian: 1 tuần

**Responsibilities (The “Who” and “Where”)**

Cả nhóm 10 người.

### **Approach (The “How”)**

Quy định về cách thức đặt tên, cấu trúc thư mục, ….

### **Resources (The “How much”)**

Không có.